TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 468/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 24 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thụy Hồng Châu

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự thụ lý số 286/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 60/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Hoàng Ngọc M, sinh ngày 04/02/1984. Căn cước số 051084003495 do Bộ C cấp ngày 04/12/2024. Nơi thường trú: 317 Nguyễn Tự T, Tổ B, Phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ở hiện tại: 09 B, London SE16 4PY.

2. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 09/02/1985. Căn cước số 036185017722 do Bộ C cấp ngày 29/7/2025. Nơi thường trú: 2 P, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 05/3/2026; Người yêu cầu trình bày:

Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống hai bên luôn nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về những vấn đề trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện với nhau tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do hai bên đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng L, sinh ngày 17/6/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà N xác nhận không có.

Tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngày 05/3/2026, ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Người yêu cầu bà N hiện đang cư trú tại 2 P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, có hiệu

lực thi hành ngày 01/07/2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt: Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông M, bà N.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2014 ngày 10/01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì giữa ông M, bà N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của ông M, bà N trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa ông M, bà N thuận tình ly hôn. Xét cả hai đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông M, bà N.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng L, sinh ngày 17/6/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông M, bà N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Khoản 2 Điều 35, Điều 367, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà N có 01 con chung là Hoàng L, sinh ngày 17/6/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Ngọc M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Hoàng Ngọc M chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Hoàng Ngọc M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N xác nhận không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Bích N đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017407 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV4 - TP.HCM;
- UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 4, quyển số 01 do UBND Phường A, quận B (cũ) cấp ngày 10/01/2014);
- Lưu: VP, HS.

Bùi Thụy Hồng Châu